# Tiết 1, 2:

***BÀI MỞ ĐẦU*: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

1. **NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**
	1. **Viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới**
		1. Cảm xúc
* Vui vẻ, phấn khởi
* Hồi hộp, lo lắng
* Tràn đầy nhiệt huyết
	+ 1. Thuận lợi
* Chương trình học hợp lý
* Phong trào hoạt động phong phú
* Cơ sở vật chất khang trang
* Thầy cô tận tình, chu đáo, bạn bè hòa đồng
	+ 1. Thách thức
* Chưa thích nghi với phương pháp học tập mới
* Chưa làm quen nhiều với bạn bè, thầy cô

# Chia sẻ ý kiến với các bạn

1. **ĐỌC: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**
	1. Nội dung, vai trò của SGK 6: 10 chủ điểm của bài học (sgk/10)
	2. Phương pháp học tập môn Ngữ văn:
* Sử dụng Sổ tay văn học
* Sưu tầm video clip, tranh ảnh, bài hát về bài học
* Tạo nhóm thảo luận môn học
* Làm thẻ thông tin
* Thực hiện các sản phẩm sáng tạo
* Câu lạc bộ đọc sách
1. **VIẾT: LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**
2. Khái niệm: Câu lạc bộ đọc sách, ý nghĩa

Là nhóm người đọc trao dổi sách theo chủ đề và các loại sách dã được thống nhất nhằm mang đến những trải nghiệm thú vị

1. Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách
* Bước 1: Thành lập nhóm
* Bước 2: Đọc sách theo phân công
* Bước 3: Sinh hoạt câu lạc bộ
1. Trách nhiệm học tập của bản thân
* Chủ động
* Ý thức
* Kỷ luật
* Tinh thần trách nhiệm
1. **LUYỆN TẬP**

Em hãy chọn đọc 1 quyển sách mà em yêu thích nhất và viết kế hoạch đọc sách.

# Tiết 3,4:Văn bản 1

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**THÁNH GIÓNG**

**\*TRI THỨC NGỮ VĂN:** SGK/17,18

**Khái niệm:** Truyện truyền thuyết

**Đặc điểm:** Nhân vật, cốt truyện, yếu tố kì ảo I. Trải nghiệm cùng văn bản

1. **Tóm tắt:** (hs tự hoàn thành)
2. **Bố cục:** 4 phần
3. Suy ngẫm và phản hồi

# Tìm hiểu về cốt truyện:

**Sự việc chính:**

+ Sự ra đời kì lạ của Gióng

+ Gióng nhận lời đi đánh giặc Ân

+ Gióng ra trận và chiến thắng giặc Ân

+ Thánh Gióng bay về trời

+ Thánh Gióng được nhân dân ghi nhớ công ơn.

# Yếu tố kì ảo:

+ Lúc chào đời

+ Trở thành tráng sĩ

+ Ra trận và thắng giặc

+ Bay về trời

## => Ca ngợi công trạng của người anh hùng đánh giặc cứu nước, giải thích dấu tích xưa còn lưu lại.

* 1. **Tìm hiểu về nhân vật và tình cảm của nhân dân đối với nhân vật Thánh Gióng**

**- Nhân vật:**

+ Lời nói: Yêu cầu trang bị vũ khí đánh giặc, nhận nhiệm vụ đánh giặc

+ Hành động: Vươn vai thành tráng sĩ, phi ngựa sắt, tiêu diệt giặc, nhổ tre đánh tan giặc, cưỡi ngựa lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp, bay về trời.

## => Người anh hùng tài giỏi, yêu nước.

**- Tình cảm của nhân dân đối với nhân vật Thánh Gióng**

Cách xưng hô:

+ Cậu bé, đứa bé, chú bé... **=> *Thái độ gần gũi, thân mật***

+ Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương **=> *Thái độ kính phục, tôn thờ***

1. Tổng kết
* Khéo léo kết hợp sự thực lịch sử với những yếu tố kì ảo.
* Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện tinh thần đoàn kết của dân tộc ta cùng sức mạnh thần kì của lòng yêu nước.

# Tiết 5,6: Văn bản 2

1. Trải nghiệm cùng văn bản

# SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

**Ngôi kể:** Ngôi thứ ba (Người kể giấu mình, gọi tên nhân vật).

**PTBĐ:** Tự sự.

**Bố cục:** 2 phần

1. Suy ngẫm và phản hồi

# Tìm hiểu về cốt truyện:

**Sự việc chính:**

+ Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại nên Long Quân cho mượn gươm thần

+ Lê Thận nhặt lưỡi gươm dưới nước, Lê Lợi nhặt chuôi gươm trên rừng, tra vào vừa như in

+ Từ đó, nghĩa quân quét sạch giặc ngoại xâm, Lê Lợi lên làm vua

+ Long Quân sai Rùa Vàng đòi gươm

+ Lê Lợi trả gươm ở hồ Tả Vọng nên từ đó hồ có tên Hồ Gươm hay Hoàn Kiếm

# Yếu tố kì ảo:

+ Long Quân cho mượn gươm

+ Gươm thần giúp đánh tan giặc

+ Rùa Vàng đòi gươm

# => Tăng tính hấp dẫn, thể hiện phép thuật của thần linh, đề cao cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, khát vọng hoà bình của nhân dân

**=> Giải thích tên gọi Hồ Gươm (hồ Hoàn Kiếm)**

**2 Tìm hiểu về nhân vật và tình cảm của nhân dân đối với nhân vật Lê Lợi Nhân vật:**

+ Lời nói: Đức Long Quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần…

+ Hành động: Lãnh đạo nghĩa quân đánh đuổi giặc Minh, trả lại gươm thần.

# *=>* Người anh hùng yêu nước chống giặc ngoại xâm

## => Thái độ kính phục, tôn thờ

1. Tổng kết
* Xây dựng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn
* Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.
* Ca ngợi tính chất chính nghĩa, tính chất nhân dân, chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược do Lê Lợi lãnh đạo ở đầu thế kỉ XV.

# Tiết 7: Đọc kết nối chủ điểm

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

1. Trải nghiệm cùng văn bản

**Thể loại:** Thuyết minh

**Bố cục:** 3 phần

* Phần I: Từ đầu … trong làng: *Giới thiệu về Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân.*
* Phần II: Tiếp theo…. lao động mệt nhọc: *Những nét tiêu biểu của hội thổi cơm thi.*
* Phần III: Còn lại: *Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân mang giá trị văn hoá lịch sử.*
1. Suy ngẫm và phản hồi:

# Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

1. **Nguồn gốc:** được bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.
2. **Mục đích:** góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại hôm nay.

# Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân mang giá trị văn hóa lịch sử.

- Giúp hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội của cha ông ta lưu truyền qua nhiều thế hệ, nhằm tôn vinh những nét đẹp của văn hóa dân tộc, của nghề trồng lúa nước.

1. Tổng kết
* Văn thuyết minh, ngôn ngữ chính xác, cô đọng, chặt chẽ và sinh động..
* Tường thuật diễn biến của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân đồng thời ca ngợi vẻ đẹp con người Việt Nam, nhằm tôn vinh những nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc.

#  Tiết8,9: Tiếng Việt

1. Tri thức tiếng Việt

# Từ đơn và từ phức

 **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC, NGHĨA CỦA THÀNH NGỮ**

 **Từ đơn:** là từ gồm có một tiếng. Ví dụ: *ông, bà, nói, cười, đi, mừng,...*

**Từ phức:** là từ gồm hai tiếng trở lên. Ví dụ: *cha mẹ, hiền lành, hợp tác xã, sạch sẽ, sạch sành sanh,…*

***+* Từ ghép** là từ phức có **quan hệ về nghĩa** giữa các tiếng được ghép với nhau tạo thành. Ví dụ: *cha mẹ, hiền lành, khôn lớn, làm ăn,...; đỏ loè, xanh um, chịu khó, phá tan,…*Nghĩa của từ ghép có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn nghĩa của tiếng gốc tạo ra nó

**+ Từ láy** là từ phức có **quan hệ láy âm** giữa các tiếng tạo thành (lặp lại âm đầu hoặc vần hay cả âm đầu và vần). Ví dụ: *chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,…* Nghĩa của từ láy có thể tăng hay giảm về mức độ, tính chất hoặc thay đổi sắc thái nghĩa so với tiếng gốc tạo ra nó

# Thành ngữ:

**Thành ngữ:** là một tập hợp từ cố định, quen dùng. *Ví dụ: Khỏe như voi, nhanh như chớp.* **Nghĩa của thành ngữ:** thường là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm

1. Thực hành tiếng Việt:

# Bài tập 1:

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** |
| ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** |
| Vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình,cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | Chú bé, tráng sĩ, oaiphong, vang dội, áo giáp | lẫm liệt |

**Bài tập 2:**

**Từ ghép**: giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cán cung, dây lưng

**Từ láy:** nho nhỏ, khéo léo

**Bài tập 3:**Tạo các từ ghép:

1. Ngựa: ngựa đực. Nghĩa của từ ghép hẹp hơn nghĩa của tiếng gốc.
2. Sắt: sắt thép. Nghĩa của từ ghép rộng hơn nghĩa của tiếng gốc.
3. Thi: thi đua. Nghĩa của từ ghép rộng hơn nghĩa của tiếng gốc.
4. Áo: áo quần. Nghĩa của từ ghép rộng hơn nghĩa của tiếng gốc.

**Bài tập 4:** Tạo các từ láy

1. Nhỏ: nhỏ nhắn. Nghĩa của từ láy bị thay đổi sắc thái nghĩa so với tiếng gốc.
2. Khỏe: khoẻ khoắn. Nghĩa của từ láy bị thay đổi sắc thái nghĩa so với tiếng gốc.
3. óng ánh (từ láy đặc biệt, vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu l ).
4. dẻo dai. Nghĩa của từ láy bị thay đổi sắc thái nghĩa so với tiếng gốc.

# Bài tập 5:

|  |  |
| --- | --- |
| “thoăn thoắt” | “nhanh chóng” |
| - “thoăn thoắt” (từ láy gợi hình): Gợi tả dáng cử động, tay chân rất nhanh nhẹn, nhịp nhàng trong một động tác liên tục”Từ “thoăn thoắt” trong câu văn gợi nhịp mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi(khi leo lên cao lấy lửa). | - “nhanh chóng (từ ghép): nhanh, chỉ trong một thời gian ngắn, không để chậm trễ (nói khái quát).Từ “nhanh chóng” không gợi dáng vẻ linh hoạt của người dự thi. |
| **Kết luận: Không thể thay thể từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” trong câu****văn** |

**Bài tập 6:**

Nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” trong câu văn trên thì độ “khéo” sẽ giảm xuống vì từ láy “khéo léo” giúp ta hình dung được sự việc một cách rõ ràng hơn, cho thấy kinh nghiệm và tài năng của các đội thi khi treo những niêu cơm để dự thi

# Bài tập 7:

1C 2Đ 3D 4B 5A

# Bài tập 8:

Đặt câu: Với gươm thần trong tay, nghĩa quân Lam Sơn đánh tới đâu giặc chết như rạ đến đấy.

# Bài tập 9:

1. nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua
2. nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi
3. ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá
4. nhạt như nước ốc III. Viết ngắn:

# Đề: Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản “Thánh Gióng”, “Sự tích Hồ Gươm”.

* Chuẩn bị tìm ý và định hướng:
	+ Cảm nhận (em/tôi/ta/chúng ta) Giọng biểu cảm
	+ Thành ngữ: nằm gai nếm mật,..
	+ Hướng dẫn viết đoạn văn:

## + Giới thiệu

***+ Biểu cảm:*** *Cảm nghĩ về lịch sử đất nước thông qua các chi tiết:*

* + - *Thánh Gióng đại diện sức mạnh nhân dân ra trận chiến đấu chống lại kẻ thù*
		- *Lê Lợi đại diện người lãnh đạo quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc*
		- *Cả làng góp gạo nuôi Gióng*
		- *Quân dân chung sức chống giặc Minh tàn ác*

## + Bài học, lời hứa

# Tiết 10: Đọc mở rộng theo thể loại

**BÁNH CHƯNG BÁNH GIẦY**

1. Trải nghiệm cùng văn bản **Thể loại:** Truyền thuyết **Ngôi kể:** Thứ ba

**PTBĐ:** Tự sự

**Bố cục:** 3 phần

1. Suy nghĩ và phản hồi:

# Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Xoay quanh **công trạng, kì tích****nhân vật** mà cộng đồng truyền tụng | - Lang Liêu làm ra bánh chưng, bánh giầy, đượcvua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương |
| b. Sử dụng **yếu tố kì ảo** thể hiện tàinăng khác thường của nhân vật | - Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo nhữngnguyên liệu làm bánh |
| c. Cuối truyện **gợi nhắc dấu tích****xưa** còn lưu lại | - Mỗi khi Tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánhgiầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên |

* 1. **Đặc điểm của nhân vật**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường có những điểm khác lạ về**lai lịch, tài năng** | - Lang Liêu là con trai thứ mười tám của vua Hùng,mẹ mất sớm |

|  |  |
| --- | --- |
| b. Thường gắn với sự kiện lịch sử vàcó **công lớn đối với cộng đồng** | - Lang Liêu làm ra bánh chưng, bánh giầy, được vuacha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương |
| c. **Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ** | - Tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy đểtưởng nhớ Trời Đất, tổ tiên và người sáng tạo ra hai thứ bánh này |

1. Tổng kết

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| * Xây dựng chi tiêt kì ảo
* Cách kể chuyện hấp dẫn
 | * Giải thích nguồn gốc bánh chưng, bánh giầy
* Phản ánh thành tựu văn minh nông nghiệp ở buổi đầu dựng nước, đề cao nghề nông
 |

**Tiết 11,12,13: Viết**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

1. Tìm hiểu tri thức về tóm tắt văn bản bằng sơ đồ:

**Khái niệm:** SGK/31

**Yêu cầu:** SGK/31

1. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

VD: Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ (SGK/tr.32) III. Hướng dẫn quy trình viết.

**Bước 1:** Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt. **Bước 2:** Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ **Bước 3:** Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ

# Tiết 14,15: Nói và nghe

**THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT**

1. Các bước thực hiện:

# Bước 1: Chuẩn bị

* Thành lập nhóm và phân công công việc
* Chuẩn bị nội dung cần thảo luận
* Thống nhất mục tiêu và thời gian

# Bước 2: Thảo luận

* Trình bày ý kiến
* Phản hồi các ý kiến
* Thống nhất giải pháp
1. Thực hành nói và nghe

# Chủ đề thảo luận: Cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách?

**Tiết 16:**

**ÔN TẬP**

## Bài tập 1: Tóm tắt nội dung chính của ba văn bản truyền thuyết

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| Thánh Gióng | * TG ra đời kỳ lạ;
* TG nhận lời đánh giặc Ân;
* Ra trận và đánh thắng giặc;
* TG bay về trời;
* TG được nhân dân ghi nhớ công ơn đánh giặc, cứu nước.
 |
| Sự tích Hồ Gươm | * Lê Lợi chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy chống giặc Minh nhưng thất bại;
* Lê Lợi được chuôi gươm trên rừng, tra vào lưỡi gươm của Lê Thận thì vừa như in;
* Nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm;
 |

|  |  |
| --- | --- |
|   | * Lê Lợi lên làm vua, trả gươm thần cho Long Quân;
* Từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.
 |
| Bánh chưng, bánh giầy | * Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi;
* Các hoàng tử làm cỗ thật hậu, Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua;
* Vua cha chọn bánh của Lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng;
* Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết.
 |

**Bài tập 2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thánh Gióng** | **Sự tích Hồ Gươm** | **Bánh chưng, bánh giầy** |
| Sự kiện, chi tiết | Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thìvừa như in. | Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ TiênVương. |
| Lí do lựa chọn | Hình tượng người anh hùng chiến đấu bảo vệ quê hương vì lòng yêu nước, khôngmàng danh lợi. | Sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theoý trời. | Đề cao lao động, trí thông minh sáng tạo của con người. Bày tỏ sự tôn kính Tổ tiên, nhớ ơn ông bà. |

**Bài tập 3: *Khi đọc một văn bản truyền thuyết cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?***

* Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá

khứ.

* Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường

có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

* Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.
* Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử.

## Bài tập 4: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ tư duy em cần lưu ý những gì?

* Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.
* Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất
* Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.

## Bài tập 5: Bài học giúp em hiểu thêm điều gì về lịch sử nước mình?

##  Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ.